

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

Số *398* /XMHV-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày *09* tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2019 ĐẾN NGÀY 31/12/2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2018 (thay đổi lần thứ 7).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xi măng Hải Vân) thuộc Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 15/12/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ngày 01/3/2001, thực hiện Văn bản số 04/CP-ĐMDN ngày 02/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty xi măng Việt Nam tiếp nhận Công ty xi măng Hải Vân về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVX vào ngày 28 tháng 9 năm 2010 .

Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh clinker, xi măng;
- Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng.

Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và quản lý bộ máy:

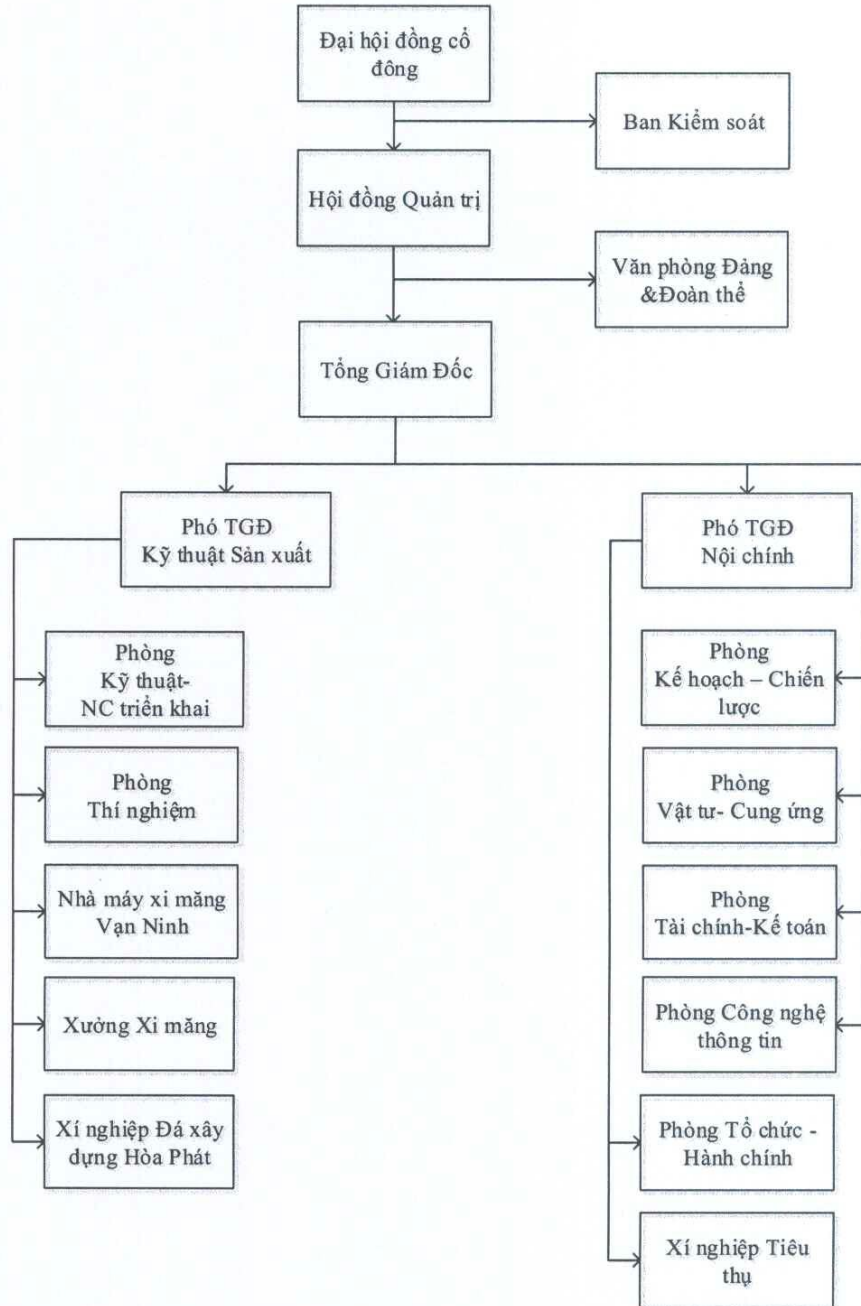
3.1. Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 75,75% vốn cổ phần, phần vốn còn lại được sở hữu bởi các cổ đông gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Mô hình kinh doanh của Vicem Hải Vân được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ Công ty, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân và tập thể khi thực thi nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo nhu cầu của thị trường, công ty đã thành lập hệ thống các phòng, ban, xưởng, đơn vị trực thuộc, được phân chia theo chức năng riêng biệt nhưng vẫn đảm bảo có mối quan hệ hỗ trợ khăng khít trong việc thực hiện các công việc để quá trình sản xuất kinh doanh được thông suốt.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức

hợp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

- Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

Công ty đã thành lập 11 phòng, ban, xưởng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.

- Thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị của Vicem Hải Vân gồm 05 thành viên. Tất cả thành viên HĐQT đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và am hiểu môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ngày tháng năm sinh</i>	<i>Bằng chuyên môn</i>	<i>Chức vụ</i>
01.	Nguyễn Tuấn Anh	21/09/1968	Thạc sĩ quản lý (Bi), Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Chủ tịch HĐQT
02.	Ngô Đức Lưu	10/03/1971	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Ủy viên HĐQT
03.	Hồ Xuân Thu	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Ủy viên HĐQT
04.	Nguyễn Anh Quân	30/10/1960	Cử nhân Marketing	Ủy viên HĐQT
05.	Nguyễn Hòa Nam	30/05/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT

(* Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ông Nguyễn Anh Quân, Ông Nguyễn Hòa Nam (từ ngày 01/12/2019): Thành viên không điều hành

- Thành viên Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01.	Ngô Đức Lưu	10/03/1971	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Tổng giám đốc
02.	Hồ Xuân Thu	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Phó TGĐ Sản xuất
03.	Lưu Văn Bông	10/03/1964	Cử nhân QTKD	Phó TGĐ Nội chính
04.	Đặng Ngọc Bảo	15/02/1970	Cử nhân QTKD	Phó TGĐ Đầu tư (miễn nhiệm ngày 01/07/2019)
05.	Nguyễn Hòa Nam	30/05/1972	Cử nhân QTKD	Phó TGĐ Kinh doanh (miễn nhiệm ngày 01/12/2019)

- Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
01.	Huỳnh Ngọc Khiêm	01/07/1965	Cử nhân tài chính kế toán	Trưởng ban	1.000
02.	Hoàng Xuân Thịnh	09/05/1972	Kỹ sư hóa Silicac	Thành viên	5.002
03.	Nguyễn Hoàng Trí	13/06/1977	Kỹ sư điện	Thành viên	4.200

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB 30; PCB 40; PC 40, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như xi măng siêu mịn, xi măng bèn sunfat cung cấp cho các công trình cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng, bê tông cọc nhồi.

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,..

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư dây chuyền nghiền công suất 40 tấn/giờ tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn -10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, nhất là những tháng xây dựng cao điểm, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra sản phẩm xi măng ổn định chất lượng.

- Vicem Hải Vân trở thành nhà sản xuất và kinh doanh xi măng, vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy sẽ được tăng cường trồng cây xanh.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001 tại Công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng và Quảng Nam có cảng biển thuận lợi và là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu giảm cả về lượng và giá.

- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...

- Áp lực đổi mới công nghệ và sử dụng nguyên liệu thay thế là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp sản xuất do xi măng là một ngành tiêu tốn nhiều năng lượng và sử dụng tài nguyên không tái tạo

- Sản xuất và tiêu thụ xi măng là một ngành có mức độ phụ thuộc vào tình hình mùa vụ xây dựng. Thông thường trong một năm tình hình tiêu thụ xi măng trong 6 tháng cuối năm có tốc độ tăng trưởng hơn 6 tháng đầu năm. Việc tiêu thụ xi măng hoàn toàn phụ thuộc vào sự biến đổi khí hậu và tiến độ các Công trình xây dựng đặc biệt là ở miền Trung.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Ngoài yếu tố thời tiết, một nguyên nhân quan trọng khác làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, tiêu thụ xi măng đến từ yếu tố nguyên vật liệu đầu vào, giá nguyên; nhiên vật liệu năm 2019 có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí năng lượng tăng gây ra khó khăn cho ngành xi măng, giá điện tăng thêm 8,36% kể từ ngày 20/3/2019. Giá điện tăng tác động mạnh đến chi phí năng lượng trong giá thành sản phẩm của clinker và xi măng.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng

giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 vẫn duy trì được đà tăng trưởng và phát triển ổn định. GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018. Lạm phát tăng 2,1% so với năm 2018. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước khoảng 33,9% GDP. Chính sách tiền tệ được điều chỉnh hiệu quả, giữ ổn định thị trường ngoại tệ, tỷ giá, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng mạnh, lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Sản xuất công nghiệp vẫn đạt mức tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ.

Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức như: Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm; một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng chậm lại... Ngoài ra, ngành xi măng vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức:

- Nhu cầu trong nước giảm, trong khi nguồn cung tăng cao (cung vượt cầu khoảng 30%) càng gây áp lực cho thị trường trong nước.

- Bộ Công thương và Thương mại Philippines (DTI) áp dụng biện pháp tự vệ trong 3 năm tới với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam. Biện pháp này đã có hiệu lực từ ngày 18/9/2019. Điều này làm giảm sản lượng xi măng trong nước xuất khẩu sang Philippines.

- Chi phí đầu vào cho sản xuất có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng, cụ thể giá điện tăng điện tăng 8,36% kể từ ngày 20/3/2019, than tăng giá từ đầu năm tăng khiến nhiều doanh nghiệp xi măng phải tăng 3,5% từ đầu năm.

Trước tình hình trên, Công ty có nhiều giải pháp để tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, đây chuyên nghiên xi măng hoạt động ổn định, duy trì lò nung hoạt động dài ngày, năng suất cao, sản lượng sản xuất clinker vượt so với thực hiện năm 2018 (3,51%) và kế hoạch (2,75%). Công tác vận hành thiết bị được thực hiện đúng theo các quy trình, hướng dẫn; công tác bảo trì ngăn ngừa (CBM) được duy trì nghiêm túc, đều đặn giúp phát hiện sớm để khắc phục kịp thời, ngăn chặn được nhiều sự cố thiết bị. Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất hàng ngày, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn sát thực tế, tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

Bên cạnh những nội dung Công ty đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất, năm 2019 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự nỗ lực phấn đấu của Công ty trong năm 2020 cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2019 đạt 96,01% so với nghị quyết và giảm 04% so với năm 2018, trong đó tiêu thụ clinker đạt 117,39%, tiêu thụ xi măng chỉ đạt 87,84% so với kế hoạch do nhu cầu thị trường giảm khoảng 15%.

2. Kết quả kinh doanh năm 2019:

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện năm 2019		Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3) /(1)	(5)=(3) /(2)
1	Tổng doanh thu	981.449	1.096.381	871.548	89	79
2	Lợi nhuận trước thuế	9.264	25.000	6.403	69	26
3	Lợi nhuận sau thuế	7.033	20.000	5.077	72	25

Tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do nhu cầu xi măng tại miền trung và tây nguyên giảm, đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình thực hiện kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty, so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể, doanh thu đạt 871.548 tỷ đồng, bằng 79% so với kế hoạch và 89% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty đạt lần lượt 6,403 tỷ đồng và 5,077 tỷ đồng, tương ứng với 26% và 25% so với kế hoạch đề ra, bằng 69% và 72% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong bối cảnh năm 2019, để đạt được kết quả kinh doanh trên là sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, đã đồng tâm cố gắng để duy trì kết quả kinh doanh có lãi nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Thực hiện quyết toán Dự án kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn. Tiếp tục triển khai các thủ tục xin giấy phép đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Hốc Khê tại xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng với công suất 138.000m³/năm, thủ tục xin cấp phép kéo dài do thay đổi quy hoạch của Thành phố Đà Nẵng.

Triển khai đầu tư xây dựng Dự án khai thác các mỏ nguyên liệu tại tỉnh Quảng Bình để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất xi măng của công ty trong giai đoạn hiện nay và lâu dài.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	So sánh với 2018(%)
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.034.861	993.600	96,01
- Clinker tiêu thụ		286.184	335.941	117,39
- Xi măng		748.677	657.659	87,84
+ Xi măng SX và Gia công	Tấn	744.502	657.521	88,32
<i>Xi măng Hải Vân</i>	<i>Tấn</i>	<i>744.502</i>	<i>234.319</i>	<i>31,47</i>
<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>		<i>423.202</i>	
- Xi măng thương mại	Tấn	4.175	138	3,31
2. Tổng giá trị tài sản	Đồng	945.093.881.207	862.484.718.591	91,26
3. Doanh thu thuần	Đồng	980.162.122.506	869.587.176.635	88,72
4. Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	8.300.358.741	4.512.927.536	54,37
5. Lợi nhuận khác	Đồng	963.422.965	1.889.792.787	196,15
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.263.781.706	6.402.720.323	69,12
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.032.552.737	5.076.619.899	72,19

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,71	0,59	82,75
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,19	62,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	53,34	49,48	92,76
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	114,34	97,95	85,67
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động	Lần			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,51	7,11	109,30
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,04	1,01	97,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,72	0,58	81,40
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,58	1,17	73,98
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,74	0,59	79,13
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,85	0,52	61,28

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 41.525.250 cổ phiếu phổ thông
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do: 36.492.010 cổ phiếu
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 5.033.240 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2019:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, TP. Hà Nội	31.455.760	75,75
Đại diện phần vốn Của Tổng công ty Xi măng Việt Nam				
1	Ông: Nguyễn Tuấn Anh	P. 407 – CT1, Trần Văn Lai, Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	10.487.760	25,26
2	Ông: Ngô Đức Lưu	C32 - TT18 Khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	5.242.000	12,62
3	Ông: Nguyễn Anh Quân	P. 306, Tập thể Thành công, Ba Đình, Hà Nội	5.242.000	12,62
4	Ông: Nguyễn Hòa Nam	Tổ 18D, Quang Thành 3, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	5.242.000	12,62
5	Ông: Hồ Xuân Thu	148 Lý Tự Trọng, TP Đà Nẵng	5.242.000	12,62

- Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101235 do sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2008, đăng ký bổ sung lần thứ 7 ngày 08/5/2018. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam:	31.455.760	314.557.600.000	75,75%
Trong đó có các đại diện:			
1. Ông: Nguyễn Tuấn Anh	10.487.760	104.877.600.000	25,26%
2. Ông: Ngô Đức Lưu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
3. Ông: Nguyễn Anh Quân	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
4. Ông: Nguyễn Hòa Nam	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
5. Ông: Hồ Xuân Thu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
Tổng cộng	31.455.760	314.557.600.000	75,75%

- Cơ cấu cổ đông cá nhân và tổ chức; trong và ngoài nước:

Cơ cấu sở hữu	Số lượng	CP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	776	41.185.330	411.853.300.000	99,18%
Cá nhân	764	8.306.650	83.066.500.000	20,00%
Tổ chức	12	32.878.680	328.786.800.000	79,18%
Nước ngoài	25	339.920	3.399.200.000	0,82%
Cá nhân	22	315.780	3.157.800.000	0,76%
Tổ chức	3	24.140	241.400.000	0,06%
	801	41.525.250	415.252.500.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/3/2020 của TT Lưu ký CK VN).

(* Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam

✚ **Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân**

Công ty mẹ của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân:

Công ty mẹ: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 228 Lê Duẩn-Hà Nội

Tel: (04)8.512425-(04)8.519659-(04)8.519661

Fax: (04)8.517228

Website: www.vicem.vn

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam sở hữu 31.455.760 cổ phần, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

✚ **Danh sách các Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với người có liên quan:**

1. Ông Ngô Đức Lưu :

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân từ ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 5.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,012%

Số cổ phần người có liên quan: không

2. Ông Hồ Xuân Thu:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 17.710 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,043%;

Số cổ phần người có liên quan: 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Hòa Nam:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 15.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,037%;

Số cổ phần người có liên quan: Không

4. Ông Lưu Văn Bông: Phó Tổng giám đốc:

- Số cổ phần nắm giữ: 14.632 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,035%

- Số cổ phần người có liên quan:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi cư trú	Số cổ phiếu nắm giữ
Em	Lưu Văn Chanh	1965	Tổ 22 P. Hòa Hiệp Bắc – Q. Liên Chiểu – TP Đà Nẵng	1.600

Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**+ Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:**

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Chỉ có cổ đông chi phối là Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam như đã nêu trên, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

- Nhóm cổ đông sở hữu:

Nhóm cổ đông Công ty TNHH Tập Đoàn Thăng Lợi:

Cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dương Xuân Thủy	1.957.749	4,71
Dương Xuân Chung	1.568.671	3,78
Vũ Việt Hoàn	1.506.820	3,63

+ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Stt	Họ tên	Quốc tịch	SL sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	ABE TERUO	Japan	12.900	0,0311
2	AOSHIMA HISASHI	Japan	1.000	0,0024
3	Chen Liang Chih	Taiwan	2.800	0,0067
4	CHEN MIAO LIEN	Taiwan	28.700	0,0691
5	Cheng Chin Tsang	Taiwan	15.300	0,0368
6	CHENG, WEN-HSIN	Taiwan	1.000	0,0024
7	Chung Seung Il	Republic of Korea	1.500	0,0036
8	HINO JUNKO	Japan	300	0,0007
9	Kazuto Tanida	Japan	200	0,0005
10	Kors Wiebe Van Der Werf	Netherlands	5.900	0,0142
11	LEE GUI WEON	Republic of Korea	1.000	0,0024
12	LISCUM DOUGLAS EARL	USA	20	0,0000
13	LIU CHENG MIN	Taiwan	95.800	0,2307
14	LIU CHIEN HUNG	Taiwan	126.400	0,3044
15	LIU, CHEN-LIN	Taiwan	3.600	0,0087
16	MIKI ATSUSHI	Japan	100	0,0002
17	Morimoto Kenichi	Japan	100	0,0002
18	Ohkura Toshimoto	Japan	1.000	0,0024
19	PHẠM VIVA THANH	USA	16.400	0,0395
20	TOKUO TOSHIHIDE	Japan	200	0,0005
21	WU, PING - HSIU	Taiwan	1.460	0,0035
22	YAGI AKIKO	Japan	100	0,0002
23	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	15.040	0,0362
24	IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD	Japan	4.200	0,0101
25	SAMSUNG SECURITIES CO., LTD.	Republic of Korea	4.900	0,0118

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2019, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu. Tuy nhiên, dưới sự điều hành và phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và sự liên kết chặt chẽ giữa các Phòng ban, Xưởng sản xuất, Nhà máy, Xí nghiệp,.. và sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty, năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện so với kế hoạch (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng sản xuất		1.407.000	1.168.257	83,03
-	Clinker	Tấn	507.000	524.819	103,51
-	Xi măng	Tấn	900.000	643.438	71,49
+	Xi măng SX và gia công	Tấn	800.000	643.300	80,41
	<i>Xi măng Hải Vân</i>	<i>Tấn</i>	<i>800.000</i>	<i>220.098</i>	
	<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>		<i>423.202</i>	
+	Xi măng thương mại	Tấn	100.000	138	0,14
2	Sản lượng tiêu thụ		1.100.000	993.600	90,33
-	Clinker tiêu thụ	Tấn	200.000	335.941	167,97
-	Xi măng	Tấn	900.000	657.659	73,07
+	Xi măng SX và gia công	Tấn	800.000	657.521	82,19
	<i>Xi măng tiêu thụ</i>	<i>Tấn</i>	<i>800.000</i>	<i>234.319</i>	
	<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>		<i>423.202</i>	
+	Xi măng thương mại	Tấn	100.000	138	0,14
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.096.381	871.548	79,49
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000	6.403	25,61
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	28.000	30.808	110,03

Những tiên bộ công ty đã đạt được:

- Công ty luôn cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách tiền lương trong từng bộ phận sản xuất, quản lý nhằm tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Đảm bảo đời sống, duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên công ty.
- Duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001-2007, Hệ thống quản lý ISO/IEC 17025-2017 về Phòng thí nghiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Thực hiện công khai minh bạch trong điều hành hoạt động sản xuất doanh.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

- Tiêu hao nhiệt (904,4 Kcal/ kg clinker), tiêu hao điện chung cho sản xuất clinker (74,8 Kwh/ t clinke) liên tục giảm thấp so với các năm trước, tuy nhiên vẫn chưa đạt theo kế hoạch do nhiều lý do: mức độ đồng nhất nguyên vật liệu đầu vào chưa tốt, thiết bị cân định lượng than hoạt động có lúc không ổn định, thiếu các thiết bị đo lường, kiểm soát như phân tích khí đầu lò, phân tích khí calciner, do các modul chế tạo clinker chưa phù hợp, các thông số vận hành chưa tối ưu...

- Tiêu hao điện năng nghiền xi măng PCB40 DD và CN (41 Kwh/t xm), PCB30(39,9 Kwh/ t xm) tăng nhẹ so với năm 2018 và không đạt theo kế hoạch do nguyên nhân năm 2019, từ tháng 4/2019, gia công cho Hoàng Thạch nên tiếp tục tăng blaine: PCB40 DD 3.850 – 3.950 cm²/g, PCB40: CN 3.750 – 3.850 cm²/g.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Vicem Hải Vân là 862 tỷ đồng bằng 91% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 159 tỷ đồng; giảm 24% so với năm 2018, chủ yếu là giảm nợ phải thu do trong năm Công ty tăng cường thu hồi nợ; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 27 tỷ đồng, giảm 34 tỷ đồng so với đầu năm 2019 (61 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 704 tỷ đồng; giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018 (735 tỷ đồng), giảm chủ yếu do trích khấu hao trong năm.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2019, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 426 tỷ đồng bằng 85% so với cùng kỳ 2018. Trong đó: nợ ngắn hạn 269 tỷ đồng; giảm 25 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm được nợ vay ngắn hạn ngân hàng 33 tỷ đồng; nợ phải trả người bán tăng 11 tỷ đồng. Nợ dài hạn tại 31/12 là 158 tỷ đồng, giảm 52 tỷ đồng so với đầu năm 2019, do Công ty tập trung trả nợ vay dài hạn nhằm giảm chi phí tài chính. Nhìn chung năm 2019 Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho và cùng với nguồn khấu hao đã tập trung trả nợ vay ngân hàng nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Thực hiện việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức theo chuỗi giá trị, xây dựng từ điển năng lực, khung năng lực, để phục vụ nhu cầu đào tạo, luân chuyển và quy hoạch cán bộ phù hợp với công việc thực tế. Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đồng thời miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ một số cán bộ lãnh đạo đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp theo mô hình mới.

- Chính sách tiền lương, thu nhập của người lao động: Giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý cho CBCNV, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo đúng quy định cho 100% người lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng tranh chấp lao động và khiếu kiện phức tạp nào xảy ra trong năm qua.

Tổng số lao động bình quân năm 2019 là 450 người; bằng 96% so với kế hoạch năm 2019 và bằng 92% so với thực hiện năm 2018. Tiền lương bình quân 10,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 4% so với KH năm 2019 và tăng 10% so với năm 2018.

- Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như tham quan, sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi đồng viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

- Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của Vicem, phối hợp cùng các đơn vị thành viên Vicem để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,.. nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Đầu tư dây chuyền nghiền xi măng tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh bắc miền trung.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Tổng lượng điện năng của Công ty tiêu thụ năm 2019 là 67.993.599 KW/năm.

Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.
- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

6.4. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện
- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.5. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.
- Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.
- Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

1.1. Hoạt động của Công ty:

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả giảm so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng tiêu thụ clinker và xi măng đạt 90% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 6,403 tỷ đồng tuy thấp hơn so với kế hoạch (25 tỷ đồng), nhưng trước những khó khăn về tình hình cung xi măng vượt cầu trong cả nước, nhu cầu tiêu dùng xã hội giảm, thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, Công ty đã giữ được sự tăng trưởng nhất định. Sản xuất, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định. An toàn, môi trường trong doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và nâng cao.

1.2. Hoạt động của Ban điều hành Công ty:

- Cơ cấu Ban điều hành phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2019, Ban điều hành:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban điều hành đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban điều hành đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Ban điều hành cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

- Tiếp tục triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng Vicem Hoàng Thạch tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

- Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2019, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình sản xuất kinh doanh trong năm 2019 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều Lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quản lý, theo dõi, chỉ đạo và giám sát các hoạt động chính của Công ty.

- Thực hiện việc báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định.

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết và quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung vào công tác chỉ đạo đã tạo điều kiện cho Ban điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

** Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:*

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

Năm 2019, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	63/NQ-HĐQT	08/01/2019	NQ về công tác cán bộ
2	64/QĐ-HĐQT	11/01/2019	QĐ giao nhiệm vụ cán bộ
3	67/NQ-HĐQT	25/01/2019	NQ phiên họp định kỳ quý 4/2018
4	68/NQ-HĐQT	25/01/2019	NQ công tác cán bộ
5	69/NQ-HĐQT	25/01/2019	NQ phê duyệt mô hình tổ chức Xưởng xi măng
6	71/NQ-HĐQT	22/3/2019	NQ về chủ trương gia công xi măng Hoàng Thạch
7	76/NQ-HĐQT	19/4/2019	NQ phiên họp định kỳ quý 1/2019
8	89/NQ-HĐQT	21/5/2019	NQ về chấp thuận kế hoạch vay vốn Vicem
9	91/NQ-HĐQT	03/6/2019	NQ phê duyệt chủ trương bổ nhiệm cán bộ
10	93/NQ-HĐQT	12/6/2019	NQ thỏa thuận bổ nhiệm cán bộ
11	96/NQ-HĐQT	28/6/2019	NQ phiên họp định kỳ quý 2/2019
12	101/NQ-HĐQT	29/6/2019	NQ về giao nhiệm vụ Phụ trách Kho trung chuyển xi măng tại Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
13	103/NQ-HĐQT	12/7/2019	NQ về công tác cán bộ
14	104/QĐ-HĐQT	12/7/2019	QĐ về thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty
15	105/QĐ-HĐQT	12/7/2019	QĐ về bổ nhiệm phụ trách kế toán Công ty
16	106/NQ-HĐQT	27/8/2019	NQ về việc chi trả cổ tức năm 2018
17	110/NQ-HĐQT	27/9/2019	NQ phiên họp định kỳ quý 3/2019
18	111/QĐ-HĐQT	28/9/2019	QĐ về việc phê duyệt phương án phân phối quỹ lương năm 2019
19	114/NQ-HĐQT	27/11/2019	NQ về công tác cán bộ
20	115/QĐ-HĐQT	27/11/2019	QĐ về việc thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty
21	116/QĐ-HĐQT	27/11/2019	QĐ về việc giao nhiệm vụ Phụ trách Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp tiêu thụ
22	119/NQ-HĐQT	30/12/2019	NQ về việc ký hợp đồng gia công Xi măng Vicem Hoàng Thạch tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân
23	120/NQ-HĐQT	30/12/2019	NQ về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan và hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty.

Năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 lần để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban điều hành Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm sát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2019;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Tổng giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đôn đốc thu hồi công nợ và linh hoạt trong việc sử dụng dòng tiền, cân đối dòng tiền để trả nợ vay nhằm giảm chi phí tài chính. Chỉ đạo việc phân tích hoạt động kinh tế để tìm ra giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 18/4/2019. Chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng
- + Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Ngô Đức Lưu	Ủy viên HĐQT- TGD	6.000.000	72.000.000
3	Hồ Xuân Thu	Ủy viên HĐQT- Phó TGD	6.000.000	72.000.000
4	Nguyễn Anh Quân	Ủy viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Hòa Nam	Ủy viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
6	Hoàng Xuân Thịnh	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000
7	Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 20/3/2020 tại Website: www.haivancement.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC,KTTC.



Ngô Đức Lưu